TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2022/DS-ST ngày 18/02/2022	
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bế Ích Hòa và bà La Thị Phương

Thư ký phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 18/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 07/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Quảng Hòa; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bế Đặng – chức vụ: Giám đốc; Ủy quyền cho ông Tô Việt, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh tham gia tố tụng. Địa chỉ: Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Hứa Văn N – sinh năm 1966; Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị T – sinh năm 1963. Ủy quyền cho ông Hứa Văn N tham gia tố tụng;

+ Ông Hứa Văn H – sinh năm 1993; Có mặt

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn: ông Nông Văn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên

đơn trình bày:

Ngày 10/9/2018 ông Hứa Văn N đại diện cho hộ gia đình đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) vay 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng) với thời hạn 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm, phương thức trả nợ gốc 12 tháng 1 kỳ (Mỗi kỳ 20 triệu), phương thức trả lãi 06 tháng 1 kỳ.

Đến ngày 10/9/2021, hạn trả nợ gốc theo hợp đồng đã hết, nhưng ông Nhình không trả được nợ cho Ngân hàng, từ ngày 11/9/2021 món vay đã chuyển nợ quá hạn, nhưng ông N không phối hợp với Ngân hàng để xử lý.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hứa Văn N phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 47.661.205,đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng), trong đó nợ gốc là 40 triệu, nợ lãi tính từ ngày 11/9/2020 đến ngày 18/02/2022 (ngày xét xử) là 7.661.205,đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng). Ngoài ra còn lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2022 cho đến ngày ông Hứa Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 đã ký kết với Ngân hàng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Hứa Văn N trình bày: Công nhận được ký kết hợp đồng vay tiền 60.000.000đ với Ngân hàng hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Quảng Uyên (nay là Quảng Hòa) để mua trâu. Tính đến nay đã trả được 20.000.000,đ tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến hết phân kỳ trả nợ. Nguyên nhân chưa thể trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng là do gia đình phải tập trung tiền để chữa trị bệnh cho Hứa Văn, mong Ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho thêm thời gian để gia đình gom góp trả nợ Ngân hàng dần.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hứa Văn trình bày: Tôi nhất trí với ý kiến của ông N. Tôi mong ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình thêm thời gian để trả nợ.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vẫn giữ nguyên quan điểm lý do gia đình có khó khăn về kinh tế, tình hình bệnh dịch đã ảnh hưởng đến việc thực hiện trả nợ, đề nghị Ngân hàng thực hiện giãn nợ và kéo dài việc thực hiện hợp đồng tín dụng để ông Hứa Văn N có thời gian trả nợ đối với Ngân hàng.

Ngoài ra các bên đương sự không có ý kiến gì tranh luận thêm.

[4] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ của vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, nhận thấy ông Hứa Văn N đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 để vay Ngân hàng số tiền 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng) với thời hạn 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm, phương thức trả nợ gốc 12 tháng 1 kỳ (Mỗi kỳ 20 triệu), phương thức trả lãi 06 tháng 1 kỳ. Đến ngày 10/9/2021, hạn trả nợ gốc theo hợp đồng đã hết, nhưng ông Nhình không trả được nợ cho Ngân hàng với lý do gia đình có khó khăn về kinh tế, tình hình bệnh dịch đã ảnh hưởng đến việc thực hiện trả nợ. Xét thấy hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 được ký kết đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật và lý do không trả nợ được là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 luật Thi hành án dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Hợp đồng được ký kết ngày 10/9/2018, vì vậy sẽ áp dụng Bộ luật dân sự năm 2017 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 10/9/2018 ông Hứa Văn N đại diện cho hộ gia đình đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) vay 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng) với thời hạn 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm, phương thức trả nợ gốc 12 tháng 1 kỳ (Mỗi kỳ 20 triệu), phương thức trả lãi 06 tháng 1 kỳ. Đến ngày 10/9/2021, hạn trả nợ gốc theo hợp đồng đã hết, nhưng ông N không trả được nợ cho Ngân hàng, từ ngày 11/9/2021 món vay đã chuyển nợ quá hạn, nhưng ông N không phối hợp với Ngân hàng để xử lý. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hứa Văn N phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 47.661.205,đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng), trong đó nợ gốc là 40 triệu, nợ lãi tính từ ngày 11/9/2020 đến ngày 18/02/2022 (ngày xét xử) là 7.661.205,đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng). Ngoài ra còn lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2022 cho đến ngày ông Hứa Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 đã ký kết với Ngân hàng.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, vì: Hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 được các bên ký kết đã tuân theo trình tự thủ tục của pháp luật và được các bên thừa nhận. Về nguyên nhân không trả

được nợ của ông Hứa Văn N là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật vì thuộc đối tượng hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2017; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, nay xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hứa Văn N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Quảng Hòa với số tiền là 47.661.205,đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng), trong đó nợ gốc là 40 triệu, nợ lãi tính từ ngày 11/9/2020 đến ngày 18/02/2022 (ngày xét xử) là 7.661.205,đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm linh năm đồng). Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2022 cho đến khi ông N khi trả nợ xong theo quy định của hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 đã ký kết với Ngân hàng.

Sau khi ông Hứa Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có trách nhiệm tất toán hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 đối với gia đình ông Hứa Văn N theo quy định.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng số 8309LAV201800919 ngày 10/9/2018 nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2] Về án phí: Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.144.000,đ (Một triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004531 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa.

Bị đơn Hứa Văn N không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch vì thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *CCTHADS huyện;*
- *UBND xã Cai Bộ;*
- *Lưu HSVA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp